

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2021
V/v trA chấp về xác định cha cho con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Bà Nguyễn Thị Vân

- **Thư ký Pên tòa:** Bà Dương Thị ThA Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia Pên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/4/2021 về trA chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92 /2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn Pên tòa số 93/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn v, xã P, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** A Vũ Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** A Đình Khắc T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn a, xã b, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị S trình bày: Chị Đỗ Thị S và A Vũ Văn T có quen biết với nhau và phát sinh quan hệ tình cảm, ngày 09-01-2020 chị S sinh được 1 bé trai đặt tên là Đình Tuấn P theo giấy khai sinh số 15 ngày 20-01-2020 do UBND xã Phả Lễ cấp. Đến ngày 02-3-2021 chị S sinh thêm một cháu bé dự định đặt tên là Vũ Minh A theo giấy chứng sinh số 0316/2021 quyền số GCS/21T do Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên cấp.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho các con, chị S đề nghị Tòa án xác định A Vũ Văn T là cha đẻ của cháu Đinh Tuấn P sinh ngày 09-01-2020 và cháu Vũ Minh A sinh ngày 02-3-2021 do chị sinh ra.

Bị đơn A T trình bày: Thừa nhận toàn bộ lời khai của chị S ở trên là đúng. Đề nghị Tòa án xác định A là cha đẻ của cháu Đinh Tuấn P sinh ngày 09-01-2020 và cháu Vũ Minh A sinh ngày 02-3-2021 do chị S sinh ra như đã trình bày ở trên, không bổ sung gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là A Đinh Khắc T1 nhưng A T1 không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải A T1 đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và A T1 cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn nộp toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại Phiên tòa và kết quả tra tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án trA chấp về xác định cha cho con, Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị S và A T đã được Tòa án triệu tập đến Phiên tòa hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; A T1 đã được Tòa án triệu tập đến Phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sự thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với Kết luận giám định ADN số KQ 203541121 và số KQ 203541121 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro phù hợp với tài liệu do đơn vị giám định đã cung cấp cho Tòa án. Như vậy, có căn cứ xác định A Vũ Văn T là cha đẻ của Đinh Tuấn P sinh ngày 09-01-2020 và Vũ

Minh A sinh ngày 02-3-2021 do chị Đỗ Thị S sinh ra. Căn cứ Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Xác định A Vũ Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là cha đẻ của Đinh Tuấn P sinh ngày 09-01-2020 theo giấy khai sinh số 15 của UBND xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 20-01-2020; Vũ Minh A (tên dự định đặt) sinh ngày 02-3-2021 theo giấy chứng sinh số 0316/2021 quyển GCS/21T của Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên cấp ngày 02-3-2021 do chị Đỗ Thị S sinh ra.

- Về án phí: A Vũ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

